

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

■ Thiếu tướng **VŨ QUỐC HÙNG** (\*)

## 1. Quản lý nhà nước về quốc phòng

Quản lý nhà nước về quốc phòng là một bộ phận rất quan trọng trong tổng thể quản lý quốc gia của Nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN). Quản lý nhà nước về quốc phòng không phải chỉ là công việc của Bộ Quốc phòng, mà là của các bộ, ngành và chính quyền từ trung ương đến các địa phương. Chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng có vai trò hết sức quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân (QPTD), bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) trong giai đoạn mới.

Quản lý nhà nước về quốc phòng là quá trình điều hành mọi hoạt động quốc phòng bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch và các công cụ khác của Nhà nước trong mọi lĩnh vực, mọi hoạt động xã hội có quan hệ đến nhiệm vụ BVTQ, do hệ thống các cơ quan của bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị. Chủ thể quản lý nhà nước về quốc phòng bao gồm tổng thể các cơ quan nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, trong đó nòng cốt là các cơ quan quản lý nhà nước. Khách thể quản lý nhà nước về quốc phòng bao gồm tổng thể các lĩnh vực, các hoạt động xây dựng nền QPTD, tất cả các hoạt động xã hội có quan hệ đến các cơ quan nhà nước và của toàn dân. Toàn dân và các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng dưới nhiều hình thức khác nhau theo cơ chế chung Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Hiện nay, nhiệm vụ quốc phòng rất nặng nề, các lực lượng tham gia vào công cuộc xây dựng nền QPTD, đấu tranh quốc phòng rất đa dạng. Điều đó đòi hỏi quản lý nhà nước về quốc phòng phải có tính khoa học, tính đồng bộ, tính pháp lệnh rất cao. Vì vậy, quản lý nhà nước về quốc phòng trước hết phải thể hiện ở kế hoạch tổng thể và được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của cả nước, của từng ngành, từng địa phương trên cơ sở quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước. Đồng thời, phải có sự phân công, phân cấp quản lý đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cấp, ngành, địa phương. Do tính đặc thù nghiêm ngặt của nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong tình hình mới cần phải xác định rõ ràng, cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của từng cấp, ngành, địa phương; mối quan hệ giữa các cấp, ngành; cơ chế lãnh đạo, điều hành, chỉ huy trong các tình huống, trong từng nhiệm vụ.

Trên cơ sở nhận thức về những đặc điểm của quản lý nhà nước về quốc phòng, cần quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhiệm vụ BVTQ là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động, bị bất ngờ; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc...”. Sức mạnh BVTQ là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn

(\*) Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Quân sự, Bộ Quốc phòng

dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng và thể trận QPTD với sức mạnh của lực lượng và thể trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng – an ninh (QP–AN) với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội. Phối hợp hoạt động QP–AN với hoạt động đối ngoại.

## **2. Đặc điểm quản lý nhà nước về quốc phòng trong tình hình mới**

*Một là*, quản lý nhà nước về quốc phòng nhằm thoả mãn hai mục tiêu là: ngăn chặn đầy lùi nguy cơ chiến tranh, giữ vững hoà bình; đồng thời phải đáp ứng mọi yêu cầu của chiến tranh, sẵn sàng tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân BVTQ.

Quan điểm của Đảng ta về quốc phòng BVTQ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là vấn đề đặc biệt quan trọng, đòi hỏi quản lý nhà nước về quốc phòng phải hết sức khoa học, đồng bộ, cụ thể, chặt chẽ, nghiêm túc. Do đó, quản lý nhà nước về quốc phòng bao giờ cũng phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, phải luôn quán triệt, cụ thể hoá, thể chế hoá các quan điểm, đường lối của Đảng về QP–AN trong toàn bộ quá trình quản lý nhà nước về quốc phòng.

Quan điểm, đường lối của Đảng ta về quốc phòng là cơ sở của mọi hoạt động xã hội. Trong đó, hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng là vấn đề xuyên suốt cho mọi hoạt động khác. Đường lối QPTD và kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và BVTQ Việt Nam XHCN; đường lối xây dựng nền QPTD, quan điểm kết hợp kinh tế – quốc phòng, QP–AN với đối ngoại.v.v... cần luôn được quán triệt, được cụ thể hoá, thể chế hoá trong mọi hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng trong tình hình mới. Vì vậy, quản lý nhà nước về quốc phòng phải được kết hợp một cách chặt chẽ với tổ chức, quản lý các mặt khác, các lĩnh vực trong xã hội.

*Hai là*, quản lý nhà nước về quốc phòng không phải chỉ là quản lý lực lượng vũ trang và lĩnh vực quân sự; mà quản lý nền QPTD trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học – kỹ thuật, quân sự, an ninh và đối ngoại...

Nền quốc phòng của ta là QPTD, là nền quốc phòng của nhân dân, do dân, vì dân, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ tự cường và ngày càng hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước cộng hoà XHCN Việt Nam. Nhiệm vụ và hoạt động quốc phòng không tồn tại độc lập, mà có liên quan mật thiết với các nhiệm vụ, các lĩnh vực hoạt động khác của Đảng và Nhà nước. Mỗi ngành trong bộ máy nhà nước quản lý một mặt hoạt động xã hội, là quản lý một bộ phận hợp thành của sức mạnh quốc phòng, là nơi tổ chức quyền lợi, nghĩa vụ của công dân đối với sự nghiệp quốc phòng ở cấp mình, ngành mình. Ở ngành nào, lĩnh vực nào sự lãnh đạo, quản lý nhà nước về quốc phòng được chú ý và đặt ngang tầm sẽ làm tăng thêm ý thức, kiến thức và tiềm lực quốc phòng trong ngành, trong lĩnh vực đó, bảo đảm hoàn thành tốt cả hai nhiệm vụ chiến lược.

*Ba là*, quản lý nhà nước về quốc phòng không lấy việc tạo ra sản phẩm kinh tế dân sinh là chủ yếu, nhưng tham gia lao động, sản xuất tích cực góp phần phát triển kinh tế – xã hội, không hạch toán kinh doanh nhưng phải tính toán chi phí hiệu quả, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng là chính.

Ngày nay khi tình hình thế giới và trong nước đã có sự thay đổi, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi phải giải quyết vấn đề quản lý nhà nước về quốc phòng, không lấy việc tạo ra sản phẩm kinh tế dân sinh là chủ yếu, nhưng tham gia lao động sản xuất tích cực, kết hợp kinh tế với quốc phòng, QP–AN với phát triển kinh tế – xã hội một cách cơ bản, toàn diện và hiệu quả, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ quốc phòng là chính. Do đó, vấn đề quản lý nhà nước về quốc phòng hiện nay cần được xác định đúng vị trí, vai trò của nó như Đại hội X của Đảng đã khẳng định là một trong những quan điểm cơ bản cần quán triệt trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Quản lý nhà nước về quốc phòng không phải là lãnh đạo, quản lý sản xuất, lãnh đạo quản lý kinh tế mà là góp phần phát triển kinh tế – xã hội, kết hợp kinh tế – quốc phòng, quốc

phòng – kinh tế. Nói chung, quốc phòng không trực tiếp sản sinh ra của cải vật chất xã hội, mà chỉ tạo ra tiền đề bảo đảm môi trường thuận lợi (bảo vệ) cho sản xuất và tham gia lao động sản xuất. Phải tính toán làm sao để sử dụng với chi phí thấp nhất mà hiệu quả cao nhất. Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Tăng cường xây dựng tiềm lực và sức mạnh quốc phòng của đất nước; tiếp tục phát huy hiệu quả các khu kinh tế – quốc phòng, quốc phòng – kinh tế, nghiên cứu mở rộng trên các địa bàn chiến lược, ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo. Đồng thời phải xây dựng, đổi mới cơ cấu, cơ chế chỉ đạo tổ chức xây dựng theo hướng vừa phục vụ quốc phòng, vừa phục vụ dân sinh”.

Bốn là, quản lý nhà nước về quốc phòng phải vừa bảo đảm tập trung thống nhất, bí mật cao, vừa thực hiện được dân chủ rộng rãi.

Đấu tranh trên lĩnh vực quốc phòng BVTQ, đề phòng và chống kẻ thù xâm lược có tính đối kháng cao đòi hỏi quản lý nhà nước về quốc phòng phải tập trung, thống nhất và giữ bí mật cao. Các vấn đề liên quan đến sự nghiệp phòng thủ quốc gia phải tuyệt đối được bảo vệ bí mật nghiêm ngặt. Ngay ở cơ sở cũng có nhiều vấn đề phải giữ bí mật, như kế hoạch phòng thủ, phương án tác chiến, xử lý gây rối, bạo loạn... chỉ được phép thảo luận, bàn bạc trong phạm vi hẹp. Việc làm đó không phải là hạn chế dân chủ, mà chính là để tránh sự phá hoại của kẻ thù. Tuy nhiên, không phải mọi vấn đề quốc phòng đều là bí mật. Quốc phòng của ta là QPTD, là sự nghiệp của nhân dân. Nhiệm vụ quốc phòng vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi của mọi người dân. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về quốc phòng phải thể hiện rõ quan điểm “lấy dân làm gốc”. Dựa vào dân càng chắc, dân chủ càng rộng rãi thì sức mạnh quốc phòng càng lớn.

Hiến pháp 1992 quy định: “Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, QP-AN và đối ngoại của Nhà nước” (Điều 109). Quy định này cho thấy chức năng quản lý cơ bản của Nhà nước, trong đó có chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng là đặc biệt quan trọng. Từ quan điểm về sức mạnh tổng hợp của đất nước là cơ sở của nền QPTD, là sản phẩm tổng hợp của sự kết hợp các tiềm lực của đất nước dẫn đến yêu cầu

khách quan đòi hỏi quản lý nhà nước về quốc phòng phải được thường xuyên kết hợp một cách chặt chẽ với tổ chức, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác của xã hội. Sự kết hợp đó thể hiện tính đồng bộ của quản lý nhà nước nói chung, trong chỉ đạo chiến lược, trong hệ thống pháp luật, trong từng chủ trương, chính sách cụ thể, trong mối quan hệ giữa các ngành, các cấp, trong xây dựng nền QPTD, thể trận QPTD trên cơ sở quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **3. Giải pháp để tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng trong tình hình mới**

– Trước hết, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với quản lý nhà nước về quốc phòng; hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú ý tới yêu cầu nhiệm vụ BVTQ Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Hệ thống văn bản đó phải được xây dựng ở tất cả các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước: từ Hiến pháp đến các ngành luật như Luật hành chính, tài chính, đất đai, dân sự, lao động, hình sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, kinh tế, quốc phòng, quốc tế... Pháp luật hoá quản lý nhà nước về quốc phòng phù hợp với yêu cầu mới của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phải có bước đi thích hợp và đồng bộ.

– Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng. Nhiệm vụ quốc phòng hiện nay được hoàn thành tốt hay xấu phụ thuộc vào nhiều nhân tố khách quan, chủ quan. Để góp phần vào thắng lợi của nhiệm vụ quản lý nhà nước về quốc phòng cần tăng cường và đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng cho toàn dân, nghiên cứu đưa nội dung nhiệm vụ này vào chương trình chính khoá đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước vào xây dựng nền QPTD.

– Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách hành chính trong lực lượng vũ trang nói riêng; tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ; sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về quốc phòng theo

*(Xem tiếp trang 33)*

giấy phép xây dựng, quy trình cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng, quy trình cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm, quy trình cấp giấy chứng nhận quản lý hạ tầng. Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn đã tổ chức đánh giá giám sát đối với hệ thống quản lý chất lượng của Sở Xây dựng theo định kỳ, đã xác nhận hoạt động của hệ thống ổn định, được tiếp tục duy trì.

Trong công tác cán bộ, Sở đã thực hiện đúng quy định, tiêu chuẩn, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, đào tạo lại để củng cố, bổ sung kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Công tác rà soát, đánh giá và phân loại cán bộ được tiến hành thường xuyên, nền nếp. Kết quả đánh giá cán bộ hàng năm giúp cho lãnh đạo ngành và các đơn vị chủ động trong việc quy hoạch bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ.

Sở Xây dựng Hà Nội luôn nhận thức sâu sắc rằng: xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ trọng tâm và có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng quản lý và vận hành bộ máy. Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, cán bộ, công chức của Sở được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, đào tạo theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương...

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và Bộ Xây dựng, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, Sở Xây dựng Hà Nội đã nhanh chóng kiện toàn tổ

chức bộ máy quản lý, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trên tinh thần đoàn kết với quyết tâm cao, gắn việc thực hiện các nhiệm vụ của Sở với thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm, 9 chương trình công tác, 2 khâu đột phá của thành phố và đạt được những kết quả tích cực trên các mặt công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đáp ứng chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đề ra.

### **Một số kinh nghiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC**

– Thường xuyên quán triệt mục đích yêu cầu và nội dung CCHC cho toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan để mọi người hiểu rõ và nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, công tâm trong công tác để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

– Căn cứ yêu cầu nội dung CCHC trong từng thời kỳ, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý ngành xây dựng trên địa bàn để lập chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Gắn công tác CCHC với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan. Xây dựng và hoàn thiện các quy định, nội quy, quy chế.

– Chú trọng công tác giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ.

– Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện chức trách, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức □

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ QUẢN LÝ...**

*(Tiếp theo trang 31)*

định kỳ ở các cấp, ngành cũng như từ trung ương đến các địa phương.

Quản lý nhà nước về quốc phòng có vai trò hết sức quan trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả sự nghiệp xây dựng nền QPTD, thế trận QPTD và do đó có vai trò hết sức quan trọng đối với nhiệm vụ BVTQ Việt Nam XHCN. Mỗi cán bộ của Đảng, Nhà nước, quân đội, các ban, ngành, đoàn thể cần nắm vững những đặc điểm, mục

tiêu, yêu cầu, nội dung quản lý nhà nước về quốc phòng; nắm vững các phương pháp quản lý theo ngành, địa phương, kết hợp giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ; nắm vững các biện pháp tăng cường giáo dục QPTD. Từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về quốc phòng; hoàn chỉnh hệ thống chính sách, pháp luật về quốc phòng; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về quốc phòng. Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới □